

Số: 167 /KH-KTKTDL

Ninh Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-KTKTDL, ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019.

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 của nhà trường, cụ thể như sau:

#### **I. Mục tiêu tự đánh giá:**

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường về tầm quan trọng của quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Thu thập và xử lý các minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng, thực hiện tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và xây dựng thương hiệu của nhà trường.

#### **2. Công cụ tự đánh giá:**

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL, ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

### **3. Quy trình tự đánh giá:**

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp được quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- Hội đồng tự đánh giá chất lượng tiến hành nghiên cứu, họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng sau đó trình hiệu trưởng nhà trường phê duyệt báo cáo.

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong trường và gửi báo cáo tự đánh giá chất lượng về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (qua Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình.

### **4. Nhiệm vụ chung**

#### **4.1. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng:**

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp:

- + Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định;

- + Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định;

- + Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở GDNN; chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng.

- + Tổng hợp và viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường theo mẫu quy định tại phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội gửi các đơn vị trực thuộc trường để lấy ý kiến.

- + Hoàn chỉnh và thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá giáo dục nghề nghiệp năm 2019 của nhà trường, trình hiệu trưởng phê duyệt theo quy định.

#### **4.2. Đối với phòng Tổ chức – Hành chính.**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề



nghiệp trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN trong nội bộ trường và gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn quy định.

#### **4.3. Đối với các đơn vị trực thuộc trường**

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị, kèm theo các minh chứng, báo cáo Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

### **5. Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện.**

*(có bảng phụ lục số 01 kèm theo)*

Các nhóm chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp có nhiệm vụ:

- Tìm hiểu tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Lập bảng minh chứng sơ bộ.

- Tổ chức tìm kiếm minh chứng theo hướng dẫn tại Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL, ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; Phân tích, xếp loại, mã hóa minh chứng.

- Cho điểm đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn; Phân tích, lý giải các kết quả đạt được; Viết dự thảo nội dung tự đánh giá trong báo cáo tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công.

### **6. Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện thu thập minh chứng, cung cấp nội dung, số liệu theo tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan**

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
<i>I</i>	<i>Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý</i>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức – Hành chính
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo và BDTX
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức – Hành chính
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức – Hành chính

5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức – Hành chính
6	Tiêu chuẩn 6	Các đơn vị trực thuộc trường
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo và BDTX
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo và BDTX
9	Tiêu chuẩn 9	Văn phòng Đảng ủy
10	Tiêu chuẩn 10	Công đoàn, Đoàn Thanh niên
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Tổ chức – Hành chính
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Tổ chức – Hành chính
<b>II</b>	<b>Tiêu chí 2. Hoạt động đào tạo</b>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo và BDTX
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo và BDTX
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo và BDTX
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo và BDTX
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo và BDTX
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo và BDTX, các khoa chuyên môn
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo và BDTX, các khoa chuyên môn
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo và BDTX, các khoa chuyên môn
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Đào tạo và BDTX, các khoa chuyên môn
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Đào tạo và BDTX
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đào tạo và BDTX
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Đào tạo và BDTX
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Đào tạo và BDTX
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Đào tạo và BDTX
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Đào tạo và BDTX
16	Tiêu chuẩn 16	Phòng Đào tạo và BDTX
17	Tiêu chuẩn 17	Phòng Đào tạo và BDTX
<b>III</b>	<b>Tiêu chí 3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động</b>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức – Hành chính
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức – Hành chính
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Đào tạo và BDTX
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức – Hành chính
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức – Hành chính
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Tổ chức – Hành chính



7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Tổ chức – Hành chính
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Đào tạo và BDTX
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Đào tạo và BDTX
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Đào tạo và BDTX
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Tổ chức – Hành chính
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Tổ chức – Hành chính
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Tổ chức – Hành chính
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Tổ chức – Hành chính
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Tổ chức – Hành chính
<b>IV</b>	<b><i>Tiêu chí 4. Chương trình đào tạo</i></b>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo và BDTX
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo và BDTX
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo và BDTX
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo và BDTX
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo và BDTX
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo và BDTX
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo và BDTX
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo và BDTX
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Đào tạo và BDTX
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Đào tạo và BDTX
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đào tạo và BDTX
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Đào tạo và BDTX
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Đào tạo và BDTX
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Đào tạo và BDTX
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Đào tạo và BDTX
<b>V</b>	<b><i>Tiêu chí 5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</i></b>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức – Hành chính
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức – Hành chính
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Đào tạo và BDTX
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức – Hành chính
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức – Hành chính
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Tổ chức – Hành chính
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Tổ chức – Hành chính
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Đào tạo và BDTX
9	Tiêu chuẩn 9	Các đơn vị trực thuộc trường

10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Đào tạo và BDTX
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Tổ chức – Hành chính
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Tổ chức – Hành chính
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Tổ chức – Hành chính
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Tổ chức – Hành chính
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Tổ chức – Hành chính
<b>VI</b>	<b><i>Tiêu chí 6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế</i></b>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo và BDTX
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo và BDTX
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo và BDTX
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo và BDTX
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo và BDTX
<b>VII</b>	<b><i>Tiêu chí 7. Quản lý tài chính</i></b>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán)
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán) hình
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán)
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán)
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán)
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán)
<b>VIII</b>	<b><i>Tiêu chí 8. Dịch vụ người học</i></b>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo và BDTX
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo và BDTX
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo và BDTX
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo và BDTX
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo và BDTX
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo và BDTX
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo và BDTX
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo và BDTX
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Đào tạo và BDTX



<b>IX</b>	<b>Tiêu chí 9. Giám sát đánh giá chất lượng</b>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo và BDTX
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo và BDTX
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo và BDTX
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo và BDTX
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo và BDTX
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo và BDTX

### 7. Nội dung công việc, thời gian thực hiện

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
Từ ngày 09/9/2019 đến ngày 13/9/2019	Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019.	Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu
Từ ngày 23/9/2019 đến ngày 04/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019.</li> <li>- Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện.</li> <li>- Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện thu thập minh chứng, cung cấp nội dung, số liệu theo tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan</li> </ul>	Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu
Từ ngày 07/10/2019 đến ngày 07/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm triển khai thu thập thông tin, minh chứng về từng tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công; đánh giá nhiệm vụ của nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công.</li> <li>- Các nhóm viết báo cáo tự đánh giá; xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.</li> <li>- Hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá của nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công, kèm theo các minh chứng và nộp dự thảo cho thư ký Hội đồng tự đánh giá.</li> </ul>	Các nhóm của Hội đồng tự đánh giá chất lượng

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Từ ngày 07/11/2019 đến ngày 15/11/2019	Tổng hợp và viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 của nhà trường	Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu
Từ ngày 15/11/2019 đến ngày 29/11/2019.	Hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá, họp Hội đồng tự đánh giá thông qua dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường.	Hội đồng tự đánh giá chất lượng
	Gửi báo cáo cho các đơn vị trực thuộc trường để lấy ý kiến.	Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu
Từ ngày 02/12/2019 đến ngày 06/12/2019	Hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường và trình Hiệu trưởng phê duyệt	Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu
	Họp công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN trong nội bộ nhà trường.	Hội đồng tự đánh giá chất lượng
Trước ngày 15/12/2019	Gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 của nhà trường cho cơ quan có thẩm quyền.	Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu

### 8. Yêu cầu chung

- Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ và đúng kế hoạch.

- Trưởng các phòng, khoa phổ biến kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của trường và phối hợp, tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng và yêu cầu đề ra./.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐTBXH tỉnh Ninh Bình (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng tự đánh giá năm 2019;
- Website;
- Lưu: VT.



**Ths. Nguyễn Xuân Cảnh**





**PHỤ LỤC SỐ 01**

**BẢNG PHÂN CÔNG HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ PHỤ TRÁCH TIÊU CHÍ KIỂM ĐỊNH**

(Kèm theo Kế hoạch số 167/KH-KTKTDL, ngày 04 tháng 04 năm 2019)

của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình)

TT	Tiêu chí phụ trách	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
<b>Nhóm 1</b>	Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý.	1. Ông Nguyễn Ngọc Chung	Phó phòng TC- HC	Trưởng nhóm
	Tiêu chí 3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.	2. Bà Nguyễn Thị Thúy Liên	Trưởng khoa CB-CNTT	Thành viên
	Tiêu chí 5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.	3. Bà Tống Lan Phương	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
		4. Nguyễn Phương Nam	Bí thư Đoàn trường	Thành viên
<b>Nhóm 2</b>	Tiêu chí 2. Hoạt động đào tạo.	1. Nguyễn Cảnh Ân	Trưởng phòng ĐT&BDTX	Trưởng nhóm
	Tiêu chí 4. Chương trình đào tạo.	2. Bà Vũ Hương Giang	Trưởng khoa CN-DL	Thành viên
	Tiêu chí 6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.	3. Ông Tô Hữu Dương	Trưởng khoa Nông Lâm	Thành viên
	Tiêu chí 8. Dịch vụ người học.	4. Nguyễn Đức Lành	P. trưởng phòng ĐT&BDTX	Thành viên
	Tiêu chí 9. Giám sát đánh giá chất lượng.	5. Ông Vũ Quang Hợp	Giáo viên, khoa CN-DL	Thành viên
<b>Nhóm 3</b>	Tiêu chí 7. Quản lý tài chính.	1. Vũ Hồng Tinh	Trưởng khoa Kinh tế	Trưởng nhóm
		2. Vũ Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng	Thành viên



**PHỤ LỤC SỐ 01**

**BẢNG PHÂN CÔNG HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ PHỤ TRÁCH TIÊU CHÍ KIỂM ĐỊNH**

(Kèm theo Kế hoạch số 167/KH-KTKTDL, ngày 04 tháng 04 năm 2019)

của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình)

TT	Tiêu chí phụ trách	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
<b>Nhóm 1</b>	Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý.	1. Ông Nguyễn Ngọc Chung	Phó phòng TC- HC	Trưởng nhóm
	Tiêu chí 3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.	2. Bà Nguyễn Thị Thúy Liên	Trưởng khoa CB-CNTT	Thành viên
	Tiêu chí 5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.	3. Bà Tống Lan Phương	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
		4. Nguyễn Phương Nam	Bí thư Đoàn trường	Thành viên
<b>Nhóm 2</b>	Tiêu chí 2. Hoạt động đào tạo.	1. Nguyễn Cảnh Ân	Trưởng phòng ĐT&BDTX	Trưởng nhóm
	Tiêu chí 4. Chương trình đào tạo.	2. Bà Vũ Hương Giang	Trưởng khoa CN-DL	Thành viên
	Tiêu chí 6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.	3. Ông Tô Hữu Dương	Trưởng khoa Nông Lâm	Thành viên
	Tiêu chí 8. Dịch vụ người học.	4. Nguyễn Đức Lành	P. trưởng phòng ĐT&BDTX	Thành viên
	Tiêu chí 9. Giám sát đánh giá chất lượng.	5. Ông Vũ Quang Hợp	Giáo viên, khoa CN-DL	Thành viên
<b>Nhóm 3</b>	Tiêu chí 7. Quản lý tài chính.	1. Vũ Hồng Tinh	Trưởng khoa Kinh tế	Trưởng nhóm
		2. Vũ Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng	Thành viên